

**HƯỚNG DẪN CHẤM THI**  
**ĐỀ CHÍNH THỨC MÔN: TIẾNG PHÁP (HỆ 7 NĂM)**  
(*Bản hướng dẫn chấm gồm 01 trang*)

**I. Hướng dẫn chung**

\* Nếu thí sinh làm bài không theo cách nêu trong đáp án mà vẫn đúng thì cho đủ điểm như hướng dẫn quy định (đối với từng phần).

\* Việc chi tiết hoá thang điểm (nếu có) so với thang điểm trong hướng dẫn chấm phải đảm bảo không sai lệch với hướng dẫn chấm và được thống nhất thực hiện trong Hội đồng chấm thi.

\* Sau khi cộng điểm toàn bài mới làm tròn điểm thi, theo nguyên tắc: Điểm toàn bài được làm tròn đến 0,5 điểm (lẻ 0,25 làm tròn thành 0,5; lẻ 0,75 làm tròn thành 1 điểm).

**II. Đáp án và thang điểm**

**Compréhension écrite (5 điểm).**

1. **(2,5 điểm)** Mỗi câu trả lời đúng 0,5 điểm  
a. vrai   b. faux   c. faux   d. vrai   e. vrai.
2. **(1 điểm)** Mỗi thông tin đúng 0,5 điểm.  
puisqu'elles prennent le gaz carbonique de l'air (0,5 đ) et rejettent de l'oxygène (0,5 đ).
3. **(1 điểm)** La destruction des forêts provoque la sécheresse.
4. **(0,5 điểm)** Des associations écologiques.

**Connaissances de la langue (5 điểm).**

1. **(1,5 điểm)** Mỗi động từ đúng 0,25 điểm. (0,25 x 6 = 1,5đ)  
était - avait - est revenu - a commencé - a pris - allait.
2. **(1,5 điểm)** Mỗi đại từ đúng 0,25 điểm. (0,25 x 6 = 1,5đ)  
a. les   b. dont   c. y   d. la lui   e. qui   f. leur en.
3. **(1 điểm)** Mỗi câu đúng 0,5 điểm. (0,5 x 2 = 1đ)  
a. Une grande école va être construite ici.  
b. Le voleur a été reconnu par les témoins.
4. **(1 điểm)** Mỗi giới từ đúng 0,25 điểm. (0,25 x 4 = 1đ)  
a. malgré   b. contre   c. dans   d. pour.

.....HẾT.....